

Số: 14/2026/QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland)

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EVERLAND**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 08/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland;
- Căn cứ Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐQT ngày 03/7/2026 của Hội đồng quản trị về thông qua việc đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland, theo kết quả thực hiện đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 của Công ty và nội dung được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Qua*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Vinh

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EVERLAND

(Ban hành theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 14/2026/QĐ-HĐQT ngày 03 tháng 7 năm 2026 về Ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland)



Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2026

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	11
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 12. Quyền của cổ đông	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 16. Đại diện theo Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền	18
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	22
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	26
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28

Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	32
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty	32
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....		33
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 34.	Người điều hành Công ty	33
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	34
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT.....		34
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	34
Điều 37.	Thành phần Ban Kiểm soát	35
Điều 38.	Trưởng Ban kiểm soát	35
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	36
Điều 40.	Cuộc họp của Ban kiểm soát	36
Điều 41.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	37
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....		37
Điều 42.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 43.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	38
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY		39
Điều 44.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	39
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....		39
Điều 45.	Công nhân viên và công đoàn	39
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....		39
Điều 46.	Phân phối lợi nhuận.....	39
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN		40
Điều 47.	Tài khoản ngân hàng	40
Điều 48.	Năm tài chính	40
Điều 49.	Chế độ kế toán	40
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN		41
Điều 50.	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	41
Điều 51.	Báo cáo thường niên	41
CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY		41
Điều 52.	Kiểm toán.....	41
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP		41
Điều 53.	Dấu của doanh nghiệp	41
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY		42

Điều 54.	Giải thể công ty.....	42
Điều 55.	Gia hạn hoạt động.....	42
Điều 56.	Thanh lý	42
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....		43
Điều 57.	Giải quyết tranh chấp nội bộ	43
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ		43
Điều 58.	Điều lệ công ty	43
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC		44
Điều 59.	Ngày hiệu lực	44

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

- 1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- a. **“Vốn điều lệ”** là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. **“Vốn có quyền biểu quyết”** là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. **“Luật Doanh nghiệp”** là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại mọi thời điểm;
 - d. **“Luật Chứng khoán”** là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung tại mọi thời điểm;
 - e. **“Việt Nam”** là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. **“Ngày thành lập”** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. **“Người điều hành doanh nghiệp”** là Tổng giám đốc, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. **“Người quản lý doanh nghiệp”** là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - i. **“Người có liên quan”** là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - j. **“Cổ đông”** là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. **“Cổ đông sáng lập”** là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. **“Cổ đông lớn”** là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. **“Thời hạn hoạt động”** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n. **“Sở giao dịch chứng khoán”** là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;
- 1.2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
- 1.3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

2.1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EVERLAND
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: EVERLAND GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: EVERLAND GROUP., JSC

2.2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà 97-99 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: 024 6666 8080.
- Fax: 024 3200 1234.
- E-mail: info@everland.vn
- Website: www.everland.vn

2.4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

2.5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

3.1. Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.

3.2. Quyền hạn và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 12 Luật Doanh nghiệp.

3.3. Hội đồng quản trị sẽ phân công nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể cho từng người đại diện theo pháp luật của Công ty phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty tại từng thời kỳ.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

4.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (<i>không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán</i>); - Tư vấn đầu thầu.	6619
2	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt). Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi; - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	4931
3	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210
4	Hoạt động của trụ sở văn phòng.	7010
5	Quảng cáo (<i>không bao gồm quảng cáo thuốc lá</i>).	7310
6	Phá dỡ.	4311
7	Hoàn thiện công trình xây dựng.	4330
8	Xây dựng nhà để ở.	4101
9	Xây dựng nhà không để ở.	4102
10	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu (<i>Trừ đấu giá hàng hóa và trừ các ngành, nghề mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật</i>).	4759
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.	4299
12	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (<i>Trừ đấu giá hàng hóa và trừ các ngành, nghề mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật</i>).	4610
13	Xây dựng công trình đường bộ.	4212
14	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí.	4322
15	Hoạt động liên quan đến du lịch khác. Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.	7990

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ. Chi tiết: - Hoạt động điều hành bến xe; - Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ; - Hoạt động dịch vụ khác hỗ trợ liên quan đến vận tải đường bộ như: Hoạt động lai dắt, cứu hộ đường bộ.	5225
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Trừ đấu giá hàng hóa và trừ các ngành, nghề mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	4673
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
19	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar).	5630
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hoá; - Đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
21	Bán buôn đồ uống. Chi tiết: Kinh doanh rượu (Căn cứ Nghị định về Kinh doanh rượu số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2017).	4633
22	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, gồm: - Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; - Đối với đất được Nhà nước cho thuê thì được đầu tư xây dựng nhà ở để cho thuê; đầu tư xây dựng nhà, công trình xây dựng không phải là nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản của chủ đầu tư để xây dựng nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; - Đối với đất được Nhà nước giao thì được đầu tư xây dựng nhà ở để bán, cho thuê, cho thuê mua. (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
23	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230
24	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. Chi tiết: - Tư vấn bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản (Trừ dịch vụ đầu giá tài sản).	6829
25	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng).	4312
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Trừ đầu giá hàng hóa và trừ các ngành, nghề mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định của pháp luật).	8299
27	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác Chi tiết: Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán).	7020
28	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương.	5011
29	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.	5012
30	Vận tải hành khách đường thủy nội địa.	5021
31	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.	5022
32	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.	4620
33	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ (không bao gồm bán buôn gạo).	4631
34	Bán buôn thực phẩm (không bao gồm bán buôn đường mía và đường củ cải).	4632
35	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm bán buôn kim loại quý).	4672
36	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:	4679

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	- Bán buôn phân bón. - Bán buôn hóa chất. - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt, nhựa tổng hợp, chất dẻo dạng nguyên sinh.	
37	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	7110
38	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện). - Bán buôn thang máy, thang cuốn. - Bán buôn hệ thống làm mát, làm lạnh hệ thống điều hòa.	4659
39	Bán buôn tổng hợp.	4690
40	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.	3320
41	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như thang máy, thang cuốn.	4329
42	Lắp đặt hệ thống điện.	4321

4.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Tạo ra các sản phẩm, dịch vụ thông minh và có giá trị gia tăng cao. Thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh hiệu quả đem lại lợi ích cho doanh nghiệp, cổ đông và người lao động, đồng thời đóng góp thiết thực cho cộng đồng xã hội và sự phát triển của đất nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

- 5.1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
- 5.2. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- 6.1. Vốn điều lệ của Công ty là: 2.260.117.370.000 VND (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm sáu mươi tỷ, một trăm mười bảy triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 226.011.737 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/1 cổ phần.

- 6.2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 6.3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
- 6.4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 6.5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.
- 6.6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
- 6.7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
- 6.8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

- 7.1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
- 7.2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
- 7.3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
- 7.4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới mọi hình thức khác;
 - Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chúng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

- 9.1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 9.2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

- 10.1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
- 10.2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
- 10.3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
- 10.4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
- 10.5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
- 10.6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- 11.1. Đại hội đồng cổ đông.

11.2. Hội đồng quản trị.

11.3. Ban kiểm soát.

11.4. Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

12.1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

12.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các

quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 12.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 13.1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
- 13.2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
- 13.3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

- 13.4. Chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 13.5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
- 13.6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty;
- 13.7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- 13.8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

- 14.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 14.2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của

Công ty.

- 14.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, trong đó có bao gồm các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

14.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

15.1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - b. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - c. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - d. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - e. Quyết định việc giao, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tổ chức, thực hiện các nội dung, vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với quy định pháp luật;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 15.2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng

quản trị, Ban kiểm soát;

- k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư/hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 15.3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 16.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 114 Luật Doanh nghiệp.
- 16.2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 16.3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn

có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

- 17.1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- 17.2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
- 17.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và Điều 21 Điều lệ này.
- 17.4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

- 18.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.
- 18.2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
- 18.3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c. Phiếu biểu quyết;
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
- 18.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 12.2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 18.5. Đối với những kiến nghị quy định tại khoản 18.4 Điều này được gửi đến Công ty đúng thời hạn, nội dung hợp lệ thì người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể xem xét, bổ sung ngay vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc đưa ra biểu quyết tại Đại hội. Đối với những kiến nghị quy định tại khoản 18.4 Điều này được đưa ra tại Đại

hội đồng cổ đông thì Đoàn Chủ tịch phải đưa ra xin ý kiến biểu quyết của Đại hội.

- 18.6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 18.4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 18.4 Điều này;
 - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 12.2 Điều 12 Điều lệ này;
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
 - Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- 19.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- 19.2. Trường hợp cuộc họp thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 19.1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- 19.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 19.2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- 20.1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết, theo trình tự sau:
- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm

phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

20.2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

20.3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

20.4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

20.5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

20.6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được

đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

- 20.7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 20.8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 20.9. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 20.10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 21.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều 22 của Điều lệ, các khoản 3, và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - Tổ chức lại, giải thể Công ty.

- 21.2. Các Nghị quyết về các vấn đề khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 21, khoản 8 Điều 22 Điều lệ, khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 22.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - c. Định hướng phát triển Công ty;
 - d. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; mục đích chào bán; phương án sử dụng vốn của đợt chào bán và các nội dung có liên quan;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán;
 - g. Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm;
 - h. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - i. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - j. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - k. Thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - m. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- 22.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

22.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

22.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

22.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát

kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 22.6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 22.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 22.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông đại diện sở hữu trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- 23.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
- 23.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc

cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

- 23.3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
- 23.4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến. Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 24.1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
- 24.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

- 25.1. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan tới Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

- 25.2. Các cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:
- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đề cử một (01) ứng viên;
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
 - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
 - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
 - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
 - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và
 - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- 25.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.
- 25.4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 26.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người.
- 26.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

26.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
 - b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
 - c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
- 26.4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- 26.5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 26.6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- 27.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 27.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trọng phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ

35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 27.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 28.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh;
- 28.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

- 28.3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 28.4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 28.5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- 28.6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 29.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 29.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 29.3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- 29.4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý

hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 30.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 30.2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
- 30.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- 30.4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 30.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 30.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- 30.7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

- 30.8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 30.9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - b. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
- 30.10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 30.11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 30.12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- 31.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban..
- 31.2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

- 32.1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- 32.2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- 32.3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - b. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - a. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - b. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - c. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - d. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - c. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

- 34.1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
- 34.2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong

hoạt động và tổ chức.

- 34.3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- 34.4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

- 35.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
- 35.2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- 35.3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 35.4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - a. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - b. Tuyển dụng lao động;
 - c. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - d. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- 35.5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

- 36.1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

- 36.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

- 37.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 37.2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- 37.3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
- 37.4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

- 38.1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
- 38.2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 39.1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 39.2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 39.3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
- 39.4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 39.5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 39.6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- 39.7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- 39.8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 39.9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 39.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

- 40.1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải

ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

- 40.2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- 41.1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- 41.2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 41.3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 42.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
- 42.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- 42.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán

về công bố thông tin.

- 42.4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 42.5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- 42.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
- Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 43.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 43.2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
- 43.3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

44.1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty

44.2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

44.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

44.4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

44.5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

45.1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

45.2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

- 46.1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- 46.2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- 46.3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- 46.4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
- 46.5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- 46.6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

- 47.1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 47.2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
- 47.3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 1 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12.

Điều 49. Chế độ kế toán

- 49.1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

- 49.2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 49.3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

- 50.1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 50.2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
- 50.3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

- 52.1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
- 52.2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
- 52.3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

- 53.1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
- 53.2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
- 53.3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

- 54.1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 54.2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

- 55.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất (bảy) 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- 55.2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

- 56.1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 56.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

56.3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- b. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

57.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng (bảy) 07 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài thương mại chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp

57.2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng (sáu) 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa.

57.3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

58.1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

58.2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

- 59.1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 59 điều, có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2026. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ được ban hành kèm theo Quyết định số 08/2026/QĐ-HĐQT ngày 09 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Everland.
- 59.2. Điều lệ được lập thành 01 (một) bản và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Tập đoàn Everland.
- 59.3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- 59.4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Đình Vinh

AP ĐQ
LAND
UP
422817

PHỤ LỤC 1 - DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

STT	Tên cổ đông sáng lập	Hộ khẩu thường trú	Số lượng cổ phần
1	Lê Đình Vinh	W2602, The Manor, tổ dân phố số 5, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	57.256.500
2	Lê Đình Tuấn	CH1307 tầng 13 nhà B11D, khu đô thị mới Nam Trung Yên, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.	6.840.251





**EVERLAND GROUP
JOINT STOCK COMPANY**

No: 14/2026/QD-HDQT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hanoi, July 03, 2026.

DECISION

(Re: Issuance of the amended Charter of Everland Group Joint Stock Company)

BOARD OF MANAGEMENT EVERLAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025;
- Pursuant to the Resolution of 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 08/2026/NQ-DHDCD dated April 24, 2026 of Everland Group Joint Stock Company
- Pursuant to Resolution No. 13/2026/NQ-HDQT dated July 03, 2026 of the Board of Management regarding the approval of the registration of changes to the Enterprise Registration Certificate and the amendment to the Charter of Everland Group Joint Stock Company,

DECIDES TO:

Article 1. Promulgated with this Decision is the amended Charter of Everland Group Joint Stock Company, according to the results of the share issuance for 2025 dividend payment of the Company and the contents approved at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Article 2. This Decision takes effect from the date of signing.

The members of the Board of Management, the General Director, and relevant units and individuals of Everland Group Joint Stock Company are responsible for implementing this Decision./.

Recipients:

- As Article 2;
- Supervisory Board;
- Save: VT, HDQT.

**ON BEHALF OF THE BOM
CHAIRMAN**

(signed)

Le Dinh Vinh



CHARTER

EVERLAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

(Promulgated under Decision of the Board of Management No. 14/2026/QĐ-HDQT dated July 03, 2026 on the promulgation of the amended Charter of Everland Group Joint Stock Company)

Hanoi, 03 July 2026



TABLE OF CONTENTS

CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER.....	4
Article 1. Interpretation of terms.....	4
CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY	5
Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company	5
Article 3. Legal representatives of the Company	5
CHAPTER III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY.....	6
Article 4. Operational objectives of the Company	6
Article 5. Business scope and operations of the Company	9
CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS	9
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders.....	9
Article 7. Share certificates.....	10
Article 8. Other securities certificates	10
Article 9. Transfer of shares	11
Article 10. Recovery of shares (in the case of enterprise establishment registration)	11
CHAPTER V. ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE AND CONTROL STRUCTURE .	12
Article 11. Organizational, governance and control structure	12
CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS..	12
Article 12. Rights of shareholders.....	12
Article 13. Obligations of shareholders	14
Article 14. General Meeting of Shareholders	15
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 16. Authorized representatives attending meetings of the General Meeting of Shareholders	17
Article 17. Change of rights.....	18
Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notices of meeting of the General Meeting of Shareholders.....	19
Article 19. Conditions for conducting meetings of the General Meeting of Shareholders.	20

Article 20. Procedures for conducting and voting at meetings of the General Meeting of Shareholders	20
Article 21. Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	21
Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders	22
Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders	23
Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	24
CHAPTER VII. BOARD OF MANAGEMENT	24
Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Management.....	24
Article 26. Composition and term of members of the Board of Management.....	25
Article 27. Powers and obligations of the Board of Management.....	26
Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of Board members	27
Article 29. Chairman of the Board of Management.....	27
Article 30. Meetings of the Board of Management.....	28
Article 31. Subcommittees under the Board of Management	29
Article 32. Person in charge of corporate governance	29
CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	30
Article 33. Organization of the management apparatus.....	30
Article 34. Executives of the Company.....	30
Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director	30
CHAPTER IX. SUPERVISORY BOARD	Error! Bookmark not defined.
Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Supervisors)	31
Article 37. Composition of the Supervisors.....	31
Article 38. Head of the Supervisory Board	32
Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board	32
Article 40. Meetings of the Supervisory Board.....	33
Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of Supervisory Board	33
CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	33

Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest.....	34
Article 43. Liability for damage and indemnification.....	34
CHAPTER XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS.....	35
Article 44. Right to inspect books and records.....	35
CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION	36
Article 45. Employees and trade union	36
CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION	36
Article 46. Profit distribution	36
CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME.....	37
Article 47. Bank accounts	37
Article 48. Fiscal year.....	37
Article 49. Accounting regime.....	37
CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITY	37
Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial statements.....	37
Article 51. Annual report.....	38
CHAPTER XVI. COMPANY AUDIT	38
Article 52. Audit	38
CHAPTER XVII. ENTERPRISE SEAL.....	38
Article 53. Enterprise seal	38
CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY.....	39
Article 54. Dissolution of the Company.....	39
Article 55. Extension of operation.....	39
Article 56. Liquidation	39
CHAPTER XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES	40
Article 57. Settlement of internal disputes	40
CHAPTER XX. SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF THE CHARTER.....	40
Article 58. Company Charter.....	40
CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE.....	40
Article 59. Effective date.....	40

CHAPTER I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

- 1.1. In this Charter, the following terms shall be construed as follows:
- a. **“Charter capital”** means the total par value of shares sold or subscribed upon establishment of the joint stock company and as provided in Article 6 of this Charter;
 - b. **“Voting capital”** means share capital which entitles its holder to vote on matters within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders;
 - c. **“Law on Enterprises”** means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17 June 2020, as amended and supplemented from time to time;
 - d. **“Law on Securities”** means Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019, as amended and supplemented from time to time;
 - e. **“Vietnam”** means the Socialist Republic of Vietnam;
 - f. **“Establishment Date”** means the date on which the Company was first issued the Certificate of Enterprise Registration (Certificate of Business Registration and equivalent documents);
 - g. **“Enterprise executive”** means the General Director, Deputy Director (Deputy General Director), Chief Accountant and other executives as provided in the Company Charter;
 - h. **“Enterprise manager”** means a manager of the Company, including the Chairman of the Board of Management, members of the Board of Management, General Director and individuals holding other managerial positions as provided in the Company Charter;
 - i. **“Related person”** means an individual or organization as defined in Clause 23 Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46 Article 4 of the Law on Securities;
 - j. **“Shareholder”** means an individual or organization that owns at least one share of a joint stock company;
 - k. **“Founding shareholder”** means a shareholder who owns at least one ordinary share and signs the list of founding shareholders of the joint stock company;
 - l. **“Major shareholder”** means a shareholder as defined in Clause 18 Article 4 of the Law on Securities;
 - m. **“Term of operation”** means the operational duration of the Company as provided in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
 - n. **“Stock Exchange”** means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
- 1.2. In this Charter, references to one or more provisions or other documents shall include their amendments or replacements.

- 1.3. The headings (chapters and articles of this Charter) are used for convenience of reference only and shall not affect the contents of this Charter.

CHAPTER II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations and term of operation of the Company

- 2.1 Name of the Company
- Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN EVERLAND
 - Foreign-language name: EVERLAND GROUP JOINT STOCK COMPANY
 - Abbreviated name: EVERLAND GROUP., JSC
- 2.2 The Company is a joint stock company having juridical person status in accordance with the current laws of Vietnam.
- 2.3 The registered headquarters of the Company are:
- Headquarters address: 3rd Floor, 97-99 Lang Ha Building, Lang Ha Ward, Dong Da District, Hanoi City, Vietnam.
 - Telephone: 024 6666 8080.
 - Fax: 024 3200 1234.
 - E-mail: info@everland.vn
 - Website: www.everland.vn
- 2.4 The Company may establish branches and representative offices in business areas to implement the Company's operational objectives in accordance with decisions of the Board of Management and within the limits permitted by law.
- 2.5 Unless terminated before the time limit specified in Clause 2 Article 59 or unless its operation is extended as provided in Article 60 of this Charter, the term of operation of the Company shall be indefinite from the Establishment Date.

Article 3. Legal representatives of the Company

- 3.1. The Company has two (02) legal representatives, namely the Chairman of the Board of Management and the General Director.
- 3.2. The powers and duties of the legal representatives of the Company shall be performed in accordance with Article 12 of the Law on Enterprises.
- 3.3. The Board of Management shall assign specific duties and powers to each legal representative of the Company in accordance with the practical conditions of the Company from time to time.

CHAPTER III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Operational objectives of the Company

4.1. The business lines of the Company are:

No.	Name of business line	Code
1	Other financial service support activities n.e.c. Details: investment consultancy (excluding legal, financial, accounting, auditing, tax and securities consultancy); bidding consultancy.	6619
2	Urban and suburban passenger land transport (except bus transport). Details: passenger transport by taxi; passenger transport by motorcycles, scooters and other motor vehicles.	4931
3	Warehousing and storage of goods.	5210
4	Activities of head offices.	7010
5	Advertising (excluding tobacco advertising).	7310
6	Demolition.	4311
7	Completion and finishing of construction works.	4330
8	Construction of residential buildings.	4101
9	Construction of non-residential buildings.	4102
10	Retail sale of household electrical appliances, beds, wardrobes, tables, chairs and similar furniture, lamps and electric lighting sets, and other household articles etc <i>(excluding goods auction and excluding business lines for which foreign-invested economic organizations may not exercise export, import and distribution rights under law)</i> .	4759
11	Construction of other civil engineering works.	4299
12	Agents, brokers and auction of goods <i>(excluding goods auction and excluding business lines for which foreign-invested economic organizations may not exercise export, import and distribution rights under law)</i> .	4610
13	Construction of roads.	4212
14	Installation of water supply and drainage systems, heating and air-conditioning systems.	4322
15	Other tourism-related service activities. Details: international travel service business serving international tourists to Vietnam.	7990
16	Service activities directly supporting road transport. Details: operation of bus stations; management of parking lots and custody of road	5225

ENGLISH TRANSLATION
FOR REFERENCE PURPOSE ONLY

	vehicles; other support services related to road transport such as towing and road rescue.	
17	Wholesale of construction materials and other installation supplies (excluding goods auction and excluding business lines for which foreign-invested economic organizations may not exercise export, import and distribution rights under law).	4673
18	Restaurants and mobile food service activities (<i>excluding bar, karaoke and discotheque business</i>).	5610
19	Beverage service activities (<i>excluding bar business</i>).	5630
20	Other transportation support service activities. Details: freight forwarding; collection and issuance of transport documents and bills of lading; other related activities such as packing goods to protect them in transit, unloading, sampling and weighing goods; customs brokerage.	5229
21	Wholesale of beverages. Details: liquor business (<i>pursuant to Decree No. 105/2017/ND-CP dated 14 September 2017 on liquor business</i>).	4633
22	Real estate business involving land use rights owned, used or leased. Details: real estate business, including: - Leasing houses and construction work for sublease; - For land leased by the State, investing in construction of houses for lease and investing in construction of houses and non-residential construction works for sale, lease or lease-purchase; - Receiving transfer of all or part of real estate projects from investors for construction of houses and construction works for sale, lease or lease-purchase; - For land allocated by the State, investing in construction of houses for sale, lease or lease-purchase (<i>Excluding investment in cemetery and graveyard infrastructure for transfer of land use rights attached to infrastructure</i>).	6810
23	Organization of trade introduction and promotion. Details: organization, promotion and/or management of events, such as business events, exhibitions, introductions and conferences, with or without management and provision of personnel for organizational matters.	8230
24	Other real estate activities on a fee or contract basis. Details: - Real estate consultancy; - Real estate brokerage services;	6829

ENGLISH TRANSLATION
FOR REFERENCE PURPOSE ONLY

	- Real estate management services (Excluding asset auction services).	
25	Site preparation (Excluding mine clearance and similar activities at construction sites).	4312
26	Other remaining business support service activities etc. Details: import and export of goods in which the Company conducts business (excluding goods auction and excluding business lines for which foreign-invested economic organizations may not exercise export, import and distribution rights under law).	8299
27	Business management consultancy and other management consultancy activities. Details: management consultancy (excluding legal, financial, accounting, auditing, tax and securities consultancy).	7020
28	Coastal and ocean passenger water transport.	5011
29	Coastal and ocean freight water transport.	5012
30	Inland passenger water transport.	5021
31	Inland freight water transport.	5022
32	Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo and rattan) and live animals.	4620
33	Wholesale of rice, wheat, other cereal products and flour (excluding wholesale of rice).	4631
34	Wholesale of food (excluding wholesale of cane sugar and beet sugar).	4632
35	Wholesale of metals and metal ores (excluding wholesale of precious metals).	4672
36	Other specialized wholesale n.e.c. Details: wholesale of fertilizers; wholesale of chemicals; wholesale of silk, textile fibers and yarns, synthetic resins and primary plastic materials.	4679
37	Architectural and relevant technical consultancy activities.	7110
38	Wholesale of other machinery, equipment and machine parts. Details: - Wholesale of electrical machinery, electrical equipment and electrical materials (generators, electric motors, wires and other equipment used in electrical circuits); - Wholesale of elevators and escalators; - Wholesale of cooling, refrigeration and air-conditioning systems.	4659
39	General wholesale.	4690
40	Installation of industrial machinery and equipment.	3320

41	Installation of other construction systems. Details: Installation of equipment systems in houses and other construction works such as elevators and escalators.	4329
42	Electrical installation.	4321

- 4.2. The operational objective of the Company is to create smart products and services with high added value; implement effective investment and business projects that bring benefits to the enterprise, shareholders and employees, while making practical contributions to the community, society and the development of the country.

Article 5. Business scope and operations of the Company

- 5.1. The Company is permitted to conduct business activities in the registered business lines specified in this Charter, for which changes to enterprise registration information have been notified to the business registration authority and published on the National Enterprise Registration Portal.
- 5.2. Where the Company conducts a conditional business line, the Company must fully satisfy the business conditions prescribed by the Law on Investment and relevant specialized laws.

CHAPTER IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

- 6.1. The charter capital of the Company is VND 2,260,117,370,000 (*in words: Two trillion two hundred sixty billion one hundred seventeen million three hundred seventy thousand Vietnamese dong*). The total charter capital of the Company is divided into 226,011,737 shares with a par value of VND 10,000 per share.
- 6.2. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with law.
- 6.3. The Company's shares as at the date of adoption of this Charter comprise ordinary shares and preference shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are provided in Articles 12 and 13 of this Charter.
- 6.4. The Company may issue other classes of preference shares after obtaining approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with law.
- 6.5. Names, addresses, number of shares and other information about founding shareholders as required by the Law on Enterprises are set out in Appendix 1 attached hereto. This Appendix forms an integral part of this Charter.

ENGLISH TRANSLATION
FOR REFERENCE PURPOSE ONLY

- 6.6. Ordinary shares must be offered with priority to existing shareholders in proportion to their ownership ratio of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Shares not fully subscribed by shareholders shall be decided by the Board of Management of the Company. The Board of Management may distribute such shares to shareholders and other persons on conditions not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.
- 6.7. The Company may purchase shares issued by itself in the manners prescribed in this Charter and current laws.
- 6.8. The Company may issue other securities in accordance with law.

Article 7. Share certificates

- 7.1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares they own.
- 7.2. A share is a type of security certifying the lawful rights and interests of its owner over part of the share capital of the issuer. A share certificate must contain all particulars prescribed in Clause 1 Article 121 of the Law on Enterprises.
- 7.3. Within 30 days from the date of submission of a complete dossier requesting transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within 60 days from the date of full payment for shares under the Company's share issuance plan (or another period prescribed in the issuance terms), the owner of the shares shall be issued a share certificate. The share owner is not required to pay the Company the cost of printing the share certificate.
- 7.4. Where a share certificate is lost, damaged or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company upon request. The shareholder's request must include: information about the lost, damaged or destroyed share certificate; and an undertaking to be responsible for disputes arising from the reissuance of a new share certificate.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company, except where the issuance terms and conditions provide otherwise.

Article 9. Transfer of shares

- 9.1. All shares are freely transferable unless otherwise provided in this Charter and by law. Listed shares or shares registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.
- 9.2. Shares that have not been fully paid for may not be transferred and shall not enjoy related rights such as the right to receive dividends, the right to receive bonus shares issued to increase share capital from owners' equity, the right to purchase newly offered shares and other benefits as prescribed by law.

Article 10. Recovery of shares (in the case of enterprise establishment registration)

- 10.1. Where a shareholder fails to fully and punctually pay the amount payable for purchase of shares, the Board of Management shall notify and has the right to require such shareholder to pay the outstanding amount and to bear liability corresponding to the total par value of subscribed shares for financial obligations of the Company arising due to such failure to make full payment.
- 10.2. The payment notice must specify a new payment deadline (at least seven (07) days from the date of sending the notice), payment location, and state that if payment is not made as requested, the unpaid shares shall be recovered.
- 10.3. The Board of Management has the right to recover shares that have not been fully and punctually paid for if the requirements in the above notice are not fulfilled.
- 10.4. Recovered shares shall be deemed authorized shares as prescribed in Clause 3 Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Management may directly sell or authorize the sale and redistribution of such shares on such conditions and in such manner as the Board of Management deems appropriate.
- 10.5. A shareholder holding recovered shares must relinquish shareholder status in respect of such shares, but shall remain liable corresponding to the total par value of subscribed shares for financial obligations of the Company arising at the time of recovery under the decision of the Board of Management from the date of recovery until payment is made. The Board of Management has full authority to decide on enforcement of payment of the entire share value at the time of recovery.
- 10.6. A recovery notice shall be sent to the holder of the recovered shares before the time of recovery. The recovery shall remain effective even in the event of error or negligence in sending the notice.

CHAPTER V. ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE AND CONTROL STRUCTURE

Article 11. Organizational, governance and control structure

The organizational, governance and control structure of the Company comprises:

- 11.1. General Meeting of Shareholders.
- 11.2. Board of Management.
- 11.3. Supervisory Board.
- 11.4. General Director.

CHAPTER VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

12.1. Ordinary shareholders have the following rights:

- a. To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly, through authorized representatives, or by another method prescribed by the Company Charter or law. Each ordinary share carries one vote;
- b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c. To have priority to purchase new shares in proportion to each shareholder's holding of ordinary shares in the Company;
- d. To freely transfer their shares to other persons, except as provided in Clause 3 Article 120 and Clause 1 Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;
- e. To inspect, look up and extract information on names and contact addresses in the list of voting shareholders; to request correction of inaccurate information about themselves;
- f. To inspect, look up, extract or copy the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
- g. Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive part of the remaining assets in proportion to their shareholding in the Company;
- h. To request the Company to repurchase shares in the cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;
- i. To be treated equally. Each share of the same class confers upon its holder equal rights, obligations and interests. Where the Company has classes of preference shares, the rights and obligations attached to such classes must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
- j. To have full access to periodic and irregular information disclosed by the Company in accordance with law;

- k. To have their lawful rights and interests protected; to request suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Management in accordance with the Law on Enterprises;
 - l. Other rights as prescribed by law and this Charter.
- 12.2. A shareholder or group of shareholders owning at least 05% of the total ordinary shares has the following rights:
- a. To request the Board of Management to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3 Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b. To inspect, look up and extract minutes books and resolutions and decisions of the Board of Management, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Management, and other documents, except documents relating to trade secrets and business secrets of the Company;
 - c. To request the Supervisory Board to inspect specific matters relating to management and administration of the Company's operations where necessary. The request must be in writing and include the full name, address, nationality and legal document number of the individual shareholder; name, enterprise identification number or legal document number and headquarters address of the organizational shareholder; number of shares and time of share registration of each shareholder; total shares of the shareholder group and ownership ratio in the Company; matters to be inspected and purposes of inspection;
 - d. To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than 03 working days before the opening date. It must state the shareholder's name, number of each class of shares held by the shareholder, and the matter proposed for inclusion in the meeting agenda;
 - e. Other rights as prescribed by law and this Charter.
- 12.3. A shareholder or group of shareholders owning at least 10% of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the Board of Management and the Supervisory Board. Such nomination shall be conducted as follows:
- a. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Management and the Supervisory Board must notify attending shareholders of their group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Based on the number of members of the Board of Management and the Supervisory Board, the shareholder or shareholder group specified in this Clause may nominate one or more persons, as decided by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the Board of Management and the Supervisory Board. Where the number of candidates

nominated by such shareholder or shareholder group is lower than the number they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Management, the Supervisory Board and other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

Ordinary shareholders have the following obligations:

- 13.1. To fully and punctually pay for the shares committed for purchase;
- 13.2. Not to withdraw contributed capital in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where the shares are repurchased by the Company or other persons. Where a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to this Clause, such shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and for any damage caused;
- 13.3. To comply with the Company Charter and the Internal Management Regulations of the Company;
- 13.4. To comply with resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Management
- 13.5. To keep confidential information provided by the Company in accordance with the Company Charter and law; to use such information only to exercise and protect their lawful rights and interests; and not to disseminate, copy or send information provided by the Company to any other organization or individual;
- 13.6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights by the following methods: attending and voting directly at the meeting; authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting; attending and voting by online conference, electronic voting or other electronic methods; sending voting ballots to the meeting by mail, fax or email; or sending voting ballots by another means prescribed in the Company Charter;
- 13.7. To bear personal responsibility when acting in the name of the Company in any form to perform any of the following acts: violating the law; conducting business operations and other transactions for self-seeking purposes or to serve the interests of another organization or individual; or paying undue debts when the Company is facing financial risks;
- 13.8. To fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

- 14.1. The General Meeting of Shareholders consists of all voting shareholders and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once each year within four (04) months from the end of the fiscal year. Unless otherwise provided in the Company Charter, the Board of Management may decide to extend the annual meeting where necessary, but not beyond 06 months from the end of the fiscal year. In addition to annual meetings, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The meeting location shall be deemed the place where the chair attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
- 14.2. The Board of Management shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate location. The annual General Meeting of Shareholders shall decide matters as prescribed by law and the Company Charter, especially approval of the audited annual financial statements. Where the audit report on the Company's annual financial statements contains material qualified opinions, adverse opinions or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that audited the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representative is responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.
- 14.3. The Board of Management must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases: the Board of Management considers it necessary for the interests of the Company; the remaining number of members of the Board of Management or the Supervisory Board is less than the minimum required by law; a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 Article 12 of this Charter requests in writing that a General Meeting of Shareholders be convened, including the contents prescribed in Clause 4 Article 115 of the Law on Enterprises and bearing sufficient signatures of relevant shareholders or being made in several copies collectively containing sufficient signatures; at the request of the Supervisory Board; and other cases as prescribed by law and this Charter.
- 14.4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders: the Board of Management must convene the meeting within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members falls below the minimum or from receipt of a valid request; if the Board of Management fails to convene the meeting, within the following thirty (30) days the Supervisory Board shall convene the meeting in place of the Board of Management in accordance with Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises; if the Supervisory Board fails to convene the meeting, the requesting shareholder or shareholder group may

ENGLISH TRANSLATION
FOR REFERENCE PURPOSE ONLY

request a representative of the Company to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises. In this case, such shareholder or shareholder group may request the business registration authority to supervise the order and procedures for convening, conducting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs of convening and conducting the meeting shall be reimbursed by the Company, excluding expenses incurred by shareholders when attending the meeting, including accommodation and travel costs. Procedures for organizing the meeting shall comply with Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

- 15.1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations: to approve the Company's development orientation; decide classes of shares and total number of shares of each class authorized for offering and annual dividend levels of each class; elect, dismiss and discharge members of the Board of Management and members of the Supervisory Board; decide investment in or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements of the Company; decide amendments and supplements to the Company Charter; approve annual financial statements; decide repurchase of more than 10% of the total sold shares of each class; review and handle violations committed by members of the Board of Management or members of the Supervisory Board causing damage to the Company and its shareholders; decide reorganization or dissolution of the Company; decide the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Management and the Supervisory Board; approve the Internal Governance Regulations, Operating Regulations of the Board of Management and Operating Regulations of the Supervisory Board; approve the list of approved auditing companies and decide the approved auditing company to inspect the Company's operations or dismiss approved auditors where necessary; decide to assign or authorize the Board of Management to decide on and organize implementation of matters approved by the General Meeting of Shareholders in accordance with law; and exercise other rights and perform other obligations as prescribed by law.
- 15.2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters: the Company's annual business plan; audited annual financial statements; reports of the Board of Management on governance and performance of the Board of Management and each of its members; reports of the Supervisory Board on the Company's business results and performance of the Board of Management and General Director; self-assessment reports on performance of the Supervisory Board and its members; dividend

rate for each share of each class; number of members of the Board of Management and the Supervisory Board; election, dismissal and discharge of members of the Board of Management and the Supervisory Board; budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Management and the Supervisory Board; approval of the list of approved auditing companies and selection of an approved auditing company to inspect Company operations where necessary; amendments and supplements to the Company Charter; classes and numbers of new shares issued for each class and transfer of founding shareholders' shares within the first three (03) years from establishment; division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company; reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators; investment in and/or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements; repurchase of more than 10% of total sold shares of each class; execution of contracts and transactions with entities specified in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises valued at 35% or more of the total asset value recorded in the latest financial statements; approval of transactions specified in Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020; approval of the Internal Governance Regulations, Operating Regulations of the Board of Management and Operating Regulations of the Supervisory Board; and other matters as prescribed by law and this Charter.

- 15.3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorized representatives attending meetings of the General Meeting of Shareholders

- 16.1. Shareholders and authorized representatives of organizational shareholders may directly attend meetings or authorize one or more individuals or organizations to attend, or attend by one of the methods prescribed in Clause 3 Article 114 of the Law on Enterprises.
- 16.2. Authorization for an individual or organization to attend a General Meeting of Shareholders must be made in writing. The power of attorney shall comply with civil law and clearly state the authorizing shareholder, the authorized individual or organization, the number of authorized shares, authorization contents, authorization scope, authorization term, and signatures of the authorizing party and authorized party. The authorized attendee must submit the power of attorney upon registration for the meeting. In case of sub-authorization, the attendee must also present the original power of attorney of the shareholder or authorized representative of the organizational shareholder, unless previously registered with the Company.

ENGLISH TRANSLATION
FOR REFERENCE PURPOSE ONLY

- 16.3. Voting ballots of the authorized attendee within the authorized scope remain valid unless: the authorizing person has died, has limited civil act capacity or has lost civil act capacity; the authorizing person has revoked the authorization appointment; or the authorizing person has revoked the authority of the person carrying out the authorization. This provision does not apply where the Company receives notice of any such event before the opening of the General Meeting of Shareholders or before the reconvened meeting.

Article 17. Change of rights

- 17.1. Any change or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall take effect when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all attending shareholders. A resolution of the General Meeting of Shareholders that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preference shares shall be adopted only if approved by attending shareholders owning at least 75% of the total number of preference shares of that class, or by shareholders owning at least 75% of the total preference shares of that class where the resolution is adopted by written opinion collection.
- 17.2. A separate meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve such change of rights shall be valid only when attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one third (1/3) of the par value of issued shares of that class. If the required quorum is not met, a reconvened meeting shall be held within the following thirty (30) days and the holders of shares of that class present in person or through authorized representatives shall be deemed to satisfy the required quorum regardless of their number or the number of shares held. At such meetings, holders of shares of that class present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at such meetings.
- 17.3. Procedures for conducting such separate meetings shall be similar to Articles 19, 20 and 21 of this Charter.
- 17.4. Unless otherwise provided in the share issuance terms, special rights attached to classes of shares conferring preferential rights in relation to some or all matters concerning distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening meetings, meeting agenda and notices of meeting of the General Meeting of Shareholders

- 18.1. The Board of Management shall convene annual and extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders. The Board of Management shall convene extraordinary meetings in the cases specified in Clause 4 Article 14 of this Charter.
- 18.2. The convener must prepare the list of shareholders eligible to attend and vote; prepare the meeting agenda and contents; prepare meeting documents; draft resolutions according to expected meeting contents; determine time and venue; notify and send meeting notices to all shareholders entitled to attend; and carry out other tasks serving the meeting. The list of shareholders entitled to attend shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the meeting notice. The Company must disclose information on preparation of the list at least 20 days before the record date.
- 18.3. The notice of meeting shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to their contact addresses and shall also be posted on the Company's website and disclosed to the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener must send notices to all shareholders on the list no later than 21 days before the opening date. The meeting agenda and documents related to matters to be voted on shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. If documents are not enclosed, the notice must specify the link to all meeting documents, including the agenda and documents, candidate information where members of the Board of Management or Supervisory Board are elected, voting ballots, and draft resolutions for each agenda item.
- 18.4. A shareholder or group of shareholders specified in Clause 12.2 Article 12 has the right to propose matters for inclusion in the agenda. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than three (03) working days before the opening date, specifying the shareholder's name, number of each class of shares held, and the proposed matter.
- 18.5. For valid and timely proposals, the convener may consider adding them immediately to the agenda or submitting them for voting at the meeting. For proposals raised at the General Meeting of Shareholders, the Presiding Committee must submit them to the meeting for voting.
- 18.6. The convener may refuse a proposal if it is not sent in accordance with Clause 18.4; at the time of proposal the shareholder or group does not hold at least 05% of ordinary shares as required; the proposed matter falls outside the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders; or in other cases prescribed by law and this Charter. The convener must accept and include proposals in the expected agenda except in the cases of

refusal; proposals are officially added to the agenda if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for conducting meetings of the General Meeting of Shareholders

- 19.1. A meeting shall be conducted when attending shareholders represent more than 50% of the total voting votes.
- 19.2. If the first meeting does not satisfy the quorum, a notice of the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second meeting shall be conducted when attending shareholders represent at least 33% of the total voting votes.
- 19.3. If the second meeting does not satisfy the quorum, a notice of the third meeting shall be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third meeting shall be conducted regardless of the total voting votes represented by attending shareholders.

Article 20. Procedures for conducting and voting at meetings of the General Meeting of Shareholders

- 20.1. Before opening, the Company shall register shareholders until all attending shareholders entitled to attend have registered. When registering, the Company shall issue each voting shareholder or authorized representative a voting card stating registration number, shareholder name, authorized representative name and number of voting votes. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each agenda item. Voting shall be by approval, disapproval and no opinion. At the meeting, cards approving a resolution shall be collected first, then cards disapproving it, and finally the total approving or disapproving votes shall be counted. Vote counting results shall be announced by the chair before closing. The meeting shall elect vote counters or supervisors at the chair's proposal.
- 20.2. Election of the chair, secretary and vote-counting committee shall be as follows: the Chairman of the Board of Management shall chair or authorize another Board member to chair a meeting convened by the Board of Management. If the Chairman is absent or temporarily unable to work, remaining Board members shall elect one of them by majority. If no chair is elected, the Head of the Supervisory Board shall preside over the election of a chair by the General Meeting of Shareholders, and the person receiving the highest votes shall chair. In other cases, the person signing the meeting convocation shall preside over the election of the chair, and the person receiving the highest votes shall chair. The chair shall appoint one or more secretaries. The General Meeting of

Shareholders shall elect one or more persons to the vote-counting committee at the chair's proposal.

- 20.3. The meeting agenda and contents must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session and must clearly specify time for each agenda item.
- 20.4. The chair has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the meeting in an orderly manner, in accordance with the approved agenda and reflecting the wishes of the majority of attendees, including arranging seating, ensuring safety, and enabling shareholders to attend or continue attending. The convener may change such measures and apply all necessary measures, including issuing entry cards or other selection forms.
- 20.5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each agenda item by approval, disapproval and no opinion. Vote counting results shall be announced before closing.
- 20.6. Shareholders or authorized attendees arriving after opening may register and vote after registration; resolutions already voted on before their registration remain unchanged.
- 20.7. The convener or chair may require all attendees to undergo lawful and reasonable security checks, and request competent authorities to maintain order and expel persons who fail to comply with the chair's authority, intentionally disturb order, obstruct normal progress or fail to comply with security requirements.
- 20.8. The chair may postpone a meeting with sufficient registered attendees for a maximum of 03 working days from the intended opening date, and may postpone or change the venue only where the venue lacks convenient seating for all attendees, communication facilities do not ensure shareholders can participate, discuss and vote, or an attendee obstructs or disrupts order and risks preventing a fair and lawful meeting.
- 20.9. If the chair postpones or suspends the meeting contrary to Clause 20.8, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from attendees to replace the chair until the end; all resolutions adopted at that meeting shall be effective.
- 20.10. Where the Company applies modern technology to hold an online General Meeting of Shareholders, it shall ensure that shareholders may attend and vote by electronic voting or other electronic means as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020.

Article 21. Conditions for adoption of resolutions of the General Meeting of Shareholders

- 21.1. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except where adopted by written opinion collection under Article

ENGLISH TRANSLATION
FOR REFERENCE PURPOSE ONLY

22 of this Charter and Clauses 3 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises: classes of shares and total number of shares of each class; change of business lines and sectors; change of organizational management structure; investment projects or sale of assets valued at 35% or more of total assets recorded in the latest financial statements; and reorganization or dissolution of the Company.

- 21.2. Resolutions on other matters shall be adopted when approved by shareholders owning more than 50% of the total voting votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except as provided in Clause 1 Article 17, Clause 1 Article 21, Clause 8 Article 22 of this Charter, and Clauses 3 and 6 Article 148 of the Law on Enterprises. Resolutions adopted by 100% of the total voting shares are lawful and effective even if the procedures for convening and adopting such resolutions violate the Law on Enterprises or the Company Charter.

Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders

- 22.1. The Board of Management may collect written opinions to adopt resolutions on: amendments and supplements to the Company Charter; amendments and supplements to Internal Governance Regulations, Operating Regulations of the Board of Management and Operating Regulations of the Supervisory Board; development orientation; classes and total number of shares of each class, offering purpose, plan for use of proceeds and related contents; election, dismissal and discharge of Board members; investment or sale of assets valued at 35% or more of total assets recorded in the latest audited consolidated financial statements; approval of annual financial statements; reorganization and dissolution; change of business lines and sectors; change of organizational management structure; change of plan for use of capital and proceeds from securities offerings or issuances; approval of independent auditing companies and selection or dismissal of independent auditors where necessary; and other matters deemed necessary for the interests of the Company.
- 22.2. The Board of Management shall prepare opinion forms, draft resolutions and explanatory documents and send them to all voting shareholders no later than ten (10) days before the deadline for returning completed forms. Requirements and methods for sending forms and attached documents shall comply with Clause 3 Article 18 of this Charter.
- 22.3. An opinion form must contain the Company's name, headquarters address and enterprise identification number; purpose of opinion collection; shareholder or representative information, number and class of shares and voting votes; matter for opinion; voting

options of approval, disapproval and no opinion for each matter; return deadline; and full name and signature of the Chairman of the Board of Management.

- 22.4. Shareholders may return completed forms by mail, fax or email. Mailed forms must bear appropriate signatures, be sealed in an envelope and not opened before vote counting. Forms sent by fax or email must be kept confidential until vote counting. Forms received after the deadline, opened before vote counting or disclosed before vote counting are invalid. Forms not returned are deemed non-participating votes.
- 22.5. The Board of Management shall count votes and prepare minutes under the witness of the Supervisory Board or a shareholder not holding a managerial position. The minutes must contain the Company's name, headquarters address and enterprise identification number; purposes and matters; number of shareholders and total voting votes participating, valid and invalid votes and sending methods, with a shareholder list appendix; total approvals, disapprovals and no opinions for each matter; adopted matters and corresponding approval ratios; and names and signatures of the Chairman, vote counter and supervisor. Board members, vote counters and supervisors are jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes and for damage arising from decisions adopted due to untruthful or inaccurate vote counting.
- 22.6. The minutes and resolutions must be sent to shareholders within fifteen (15) days from the end of vote counting. Posting them on the Company's website within twenty-four (24) hours from the end of vote counting may substitute for sending.
- 22.7. Completed opinion forms, minutes, adopted resolutions and related documents enclosed with opinion forms must be retained at the Company's headquarters.
- 22.8. A resolution adopted by written opinion collection is passed if approved by shareholders owning more than 50% of the total voting votes of all voting shareholders, and has the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders

- 23.1. Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and retained in another electronic form. Minutes must be prepared in Vietnamese, may also be prepared in a foreign language, and must contain the Company's name, headquarters address and enterprise identification number; meeting time and venue; agenda and contents; names of chair and secretary; summary of developments and opinions on each agenda item; number of shareholders and total voting votes of attendees with appendix; total votes for each matter, voting method, valid and invalid votes, approvals, disapprovals and no opinions, and corresponding ratios;

ENGLISH TRANSLATION
FOR REFERENCE PURPOSE ONLY

adopted matters and approval ratios; and names and signatures of the chair and secretary. If the chair or secretary refuses to sign, the minutes are effective if signed by all other attending Board members and contain the required contents, and must state the refusal.

- 23.2. Minutes must be completed and approved before closing. The chair, secretary or other signatories are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes.
- 23.3. Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language have equal legal validity. In case of discrepancy, the Vietnamese version shall prevail.
- 23.4. Resolutions, minutes, appendix of registered attendees with signatures, powers of attorney, attachments and related documents accompanying the meeting notice must be disclosed as required by securities market information disclosure laws and retained at the Company's headquarters.

Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from receipt of a resolution, meeting minutes or vote-counting minutes, the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders specified in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises may request a Court or Arbitration to consider canceling the resolution or part thereof where the order and procedures for convening or decision-making seriously violate the Law on Enterprises or the Company Charter, except as provided in Clause 3 Article 21 of this Charter, or where the resolution content violates law or this Charter.

CHAPTER VII. BOARD OF MANAGEMENT

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Management

- 25.1. Where candidates for the Board of Management have been identified in advance, the Company must disclose candidate information at least ten (10) days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders may review such candidates before voting. A candidate must provide a written undertaking that disclosed personal information is truthful and accurate and that, if elected, he or she will perform duties honestly, prudently and in the best interests of the Company. Disclosed information includes full name and date of birth; professional qualifications; work history; other managerial positions, including positions on boards of directors of other companies; interests related to the Company and its related parties; and other information, if any, as required by the Company Charter. A public company must disclose information on companies in which the candidate holds Board or other managerial positions and related interests of the candidate, if any.

- 25.2. Shareholders holding at least 10% of total ordinary shares have the right to nominate candidates: from 10% to under 20% may nominate one (01) candidate; from 20% to under 30% up to two (02); from 30% to under 40% up to three (03); from 40% to under 50% up to four (04); from 50% to under 60% up to five (05); from 60% to under 70% up to six (06); from 70% to 80% up to seven (07); and from 80% to under 90% up to eight (08) candidates.
- 25.3. Where the number of candidates through nomination and candidacy remains insufficient under Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Management shall introduce additional candidates or organize nomination in accordance with the Company Charter, Internal Governance Regulations and Operating Regulations of the Board of Management. Such introduction must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect Board members.
- 25.4. Members of the Board of Management must satisfy the criteria and conditions prescribed in Clauses 1 and 2 Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Article 26. Composition and term of members of the Board of Management

- 26.1. The Board of Management shall have at least 05 members.
- 26.2. The term of office of a Board member shall not exceed 05 years and members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may be elected as an independent Board member of a company for no more than 02 consecutive terms. Where all Board members' terms expire simultaneously, they shall continue to serve until new members are elected and take over.
- 26.3. The Board structure of a public company must ensure that at least one third of total Board members are non-executive members. The Company shall minimize Board members concurrently holding executive positions to ensure independence. The total number of independent Board members must satisfy the following: at least 01 where the Board has 03 to 05 members; at least 02 where the Board has 06 to 08 members; and at least 03 where the Board has 09 to 11 members.
- 26.4. A Board member ceases to have such status when dismissed, discharged or replaced by the General Meeting of Shareholders under Article 160 of the Law on Enterprises.
- 26.5. Appointment of Board members must be disclosed in accordance with securities market information disclosure laws.
- 26.6. A Board member is not required to be a shareholder of the Company.

Article 27. Powers and obligations of the Board of Management

- 27.1. The Board of Management is the management body of the Company, having full authority to act in the name of the Company to decide and perform the Company's rights and obligations, except for rights and obligations within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders.
- 27.2. The powers and obligations of the Board of Management shall be prescribed by law, the Company Charter and the General Meeting of Shareholders. In particular, the Board of Management has the following powers and obligations: decide strategies, medium-term development plans and annual business plans; propose classes and total number of shares authorized for offering of each class; decide sale of unsold shares within authorized shares and other capital raising; decide selling prices of shares and bonds; decide repurchase of shares under Clauses 1 and 2 Article 133 of the Law on Enterprises; decide investment plans and projects within its authority; decide market development, marketing and technology solutions; approve purchase, sale, borrowing, lending and other contracts and transactions valued at 35% or more of total assets recorded in the latest financial statements, except contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed by law; elect, dismiss and discharge the Chairman; appoint, dismiss, sign and terminate contracts with the General Director and other important managers, decide their salaries, remuneration, bonuses and benefits, appoint authorized representatives at other companies and decide their remuneration and benefits; supervise and direct the General Director and other managers in daily business; decide organizational structure, internal management regulations, establishment of subsidiaries, branches and representative offices and capital contribution or share purchase in other enterprises; approve agenda and documents for meetings and convene or collect opinions for resolutions of the General Meeting of Shareholders; submit audited annual financial statements; propose dividend levels and decide dividend payment time and procedures or handling of losses; propose reorganization, dissolution or bankruptcy request; issue Operating Regulations of the Board of Management and Internal Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders and issue Operating Regulations of the Audit Committee under the Board and Information Disclosure Regulations; and exercise other rights and obligations under the Law on Enterprises, Law on Securities, other laws and the Company Charter.
- 27.3. The Board of Management must report to the General Meeting of Shareholders on its performance in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020.

Article 28. Remuneration, bonuses and other benefits of Board members

- 28.1. The Company may pay remuneration and bonuses to Board members according to business results and efficiency.
- 28.2. Board members are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on necessary working days and daily remuneration rate. The Board of Management estimates remuneration for each member by consensus. The total remuneration and bonuses of the Board shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 28.3. 28.3. Remuneration of each Board member shall be recorded as a business expense under corporate income tax law, presented as a separate item in the annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 28.4. 28.4. Board members holding executive positions, working on Board subcommittees or performing work outside ordinary duties may receive additional remuneration as a lump sum, salary, commission, profit percentage or other form as decided by the Board of Management.
- 28.5. Board members are entitled to reimbursement of all travel, accommodation and other reasonable expenses incurred in performing their responsibilities, including costs of attending meetings of the General Meeting of Shareholders, Board of Management or Board subcommittees.
- 28.6. Board members may be insured by the Company for liability after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not cover liabilities arising from violations of law or the Company Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Management

- 29.1. The Chairman shall be elected, dismissed and discharged by the Board of Management from among Board members.
- 29.2. The Chairman has the rights and obligations to prepare programs and working plans of the Board; prepare agendas, contents and documents, convene, preside over and chair Board meetings; organize adoption of Board resolutions and decisions; supervise implementation of Board resolutions and decisions; chair meetings of the General Meeting of Shareholders; and exercise other rights and obligations under the Law on Enterprises and the Company Charter.
- 29.3. If the Chairman resigns or is dismissed or discharged, the Board must elect a replacement within 10 days from receipt of the resignation or from dismissal or discharge.

ENGLISH TRANSLATION
FOR REFERENCE PURPOSE ONLY

- 29.4. If the Chairman is absent or unable to perform duties, he or she must authorize another Board member in writing to perform the Chairman's rights and obligations in accordance with the Company Charter. If there is no authorized person or the Chairman dies, is missing, detained, imprisoned, serving an administrative measure at compulsory detoxification or education institution, absconds, has limited or lost civil act capacity, has difficulty in cognition or behavior control, or is prohibited by a Court from holding positions, practicing or doing certain work, the remaining members shall elect one of them as Chairman by majority until a new decision of the Board is issued.

Article 30. Meetings of the Board of Management

- 30.1. The Chairman shall be elected at the first Board meeting within 07 working days from completion of election of the Board. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number or rate of votes; if more than one member is equal, members shall elect by majority one of them to convene the meeting.
- 30.2. The Board of Management must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
- 30.3. The Chairman shall convene a meeting upon request of the Supervisory Board or an independent Board member; the General Director or at least 05 other managers; or at least 02 Board members.
- 30.4. A request must be in writing and specify the purpose and matters for discussion and decision within the Board's authority.
- 30.5. The Chairman must convene the meeting within 07 working days from receipt of a request. If failing to do so, the Chairman shall be liable for damage to the Company and the requester may convene the meeting in place of the Chairman.
- 30.6. The Chairman or convener must send a meeting notice no later than 03 working days before the meeting. The notice must specify time, venue, agenda and matters for discussion and decision, and enclose meeting documents and voting ballots. Notices may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means or other methods prescribed in the Company Charter, ensuring delivery to each Board member's registered contact address.
- 30.7. Notices and attached documents shall also be sent to members of the Supervisory Board as to Board members. Members of the Supervisory Board may attend and discuss at Board meetings but may not vote.
- 30.8. A Board meeting shall be conducted when at least three quarters of total members attend. If the first meeting lacks quorum, a second meeting may be convened within 07

days from the intended date of the first meeting and shall be conducted if more than half of Board members attend.

- 30.9. A Board member is deemed to attend and vote if attending and voting directly; authorizing another person with approval of the majority of Board members; attending and voting online, by electronic voting or other electronic forms; sending voting ballots by mail, fax or email; or by another means.
- 30.10. If sent by mail, a voting ballot must be sealed and delivered to the Chairman no later than 01 hour before opening. It may be opened only in the presence of all attendees.
- 30.11. Members must fully attend Board meetings and may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of Board members.
- 30.12. Resolutions and decisions of the Board are adopted if approved by the majority of attending members; in case of equal votes, the final decision shall follow the opinion of the Chairman.

Article 31. Subcommittees under the Board of Management

- 31.1. The Board may establish subcommittees for development policy, human resources, remuneration, internal audit and risk management. The number of members of each subcommittee shall be decided by the Board and must be at least 03, including Board members and external members. Independent or non-executive Board members should constitute the majority of the subcommittee, and one of them shall be appointed head of the subcommittee by the Board. Subcommittee operations must comply with Board regulations. A subcommittee resolution is effective only when approved by the majority of attending and voting members.
- 31.2. Implementation of decisions of the Board or its subcommittees must comply with current laws, the Company Charter and Internal Governance Regulations.

Article 32. Person in charge of corporate governance

- 32.1. The Board of Management must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to assist corporate governance at the enterprise. This person may concurrently act as Company Secretary under Clause 5 Article 156 of the Law on Enterprises.
- 32.2. The person in charge of corporate governance may not concurrently work for the approved auditing organization auditing the Company's financial statements.
- 32.3. The person in charge of corporate governance has the rights and obligations to advise the Board on organizing General Meetings of Shareholders and related work between the Company and shareholders; prepare meetings of the Board, Supervisory Board and

General Meeting of Shareholders as requested; advise on meeting procedures; attend meetings; advise on preparation of Board resolutions in compliance with law; provide financial information, copies of Board minutes and other information to Board members and Supervisors; monitor and report to the Board on information disclosure; act as contact point with stakeholders; keep information confidential; and exercise other rights and obligations under law and the Company Charter.

CHAPTER VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organization of the management apparatus

The management system of the Company must ensure that the management apparatus is accountable to and subject to supervision and direction by the Board of Management in the Company's daily business. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other managerial titles appointed by the Board of Management. Appointment, dismissal and discharge of such titles must be approved by resolutions or decisions of the Board of Management

Article 34. Executives of the Company

- 34.1. Executives of the Company include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant and other executives as provided in the Company Charter.
- 34.2. At the proposal of the General Director and with approval of the Board of Management, the Company may recruit other executives in numbers and with criteria suitable to the Company's structure and management regulations prescribed by the Board. Enterprise executives are responsible for assisting the Company to achieve its operational and organizational objectives.
- 34.3. The General Director shall receive salary and bonuses as decided by the Board of Management.
- 34.4. Salaries of executives shall be recorded as business expenses under corporate income tax law, presented as a separate item in annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, duties and powers of the General Director

- 35.1. The Board of Management shall appoint one Board member or hire another person as General Director.

- 35.2. The General Director manages daily business, is subject to supervision by the Board, and is accountable to the Board and the law for performance of assigned rights and obligations.
- 35.3. The term of office of the General Director shall not exceed 05 years and may be renewed without limit. The General Director must satisfy criteria and conditions prescribed by law and the Company Charter.
- 35.4. The General Director has the rights and obligations to decide matters relating to daily business outside the Board's authority; organize implementation of Board resolutions and decisions; organize implementation of business and investment plans; propose organizational structure and internal management regulations; appoint, dismiss and discharge managerial titles except those under the Board's authority; decide salaries and other benefits of employees, including managers within the General Director's appointing authority; recruit employees; propose dividend payment or loss handling plans; and exercise other rights and obligations under law, the Company Charter and Board resolutions and decisions.
- 35.5. The Board of Management may dismiss the General Director when approved by a majority of voting Board members attending the meeting and appoint a new General Director.

CHAPTER IX. Supervisory Board

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Supervisors)

- 36.1. Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board shall be conducted similarly to Clauses 1 and 2 Article 25 of this Charter.
- 36.2. Where the number of candidates through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nomination in accordance with the Company Charter, Internal Governance Regulations and Operating Regulations of the Supervisory Board. Such introduction must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes.

Article 37. Composition of the Supervisors

- 37.1. The Supervisory Board of the Company shall have at least 03 members. The term of office of a Supervisors shall not exceed 05 years and Supervisors may be re-elected without term limit.
- 37.2. Supervisors must satisfy the criteria and conditions under Article 169 of the Law on Enterprises and must not work in the accounting or finance department of the Company

or be a member or employee of the independent auditing company auditing the Company's financial statements in the preceding three (03) consecutive years.

- 37.3. Supervisors shall be dismissed if they no longer satisfy criteria and conditions, resign and are accepted, or in other cases prescribed in this Charter.
- 37.4. Supervisors shall be discharged if they fail to complete assigned tasks, fail to exercise rights and perform obligations for 06 consecutive months except force majeure, repeatedly or seriously violate obligations under the Law on Enterprises and the Company Charter, or in other cases under resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Head of the Supervisor Board

- 38.1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; election, dismissal and discharge shall follow the majority principle. More than half of Supervisors must be residents of Vietnam. The Head must have a university degree or higher in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration or a major relevant to the enterprise's business, unless the Company Charter provides higher criteria.
- 38.2. The Head has the rights and obligations to convene meetings; request the Board of Management, General Director and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisors; and prepare and sign reports of the Supervisory Board after consulting the Board of Management for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board has the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations: propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements and decide approved auditing organizations to inspect Company operations and dismiss approved auditors where necessary; be accountable to shareholders for supervisory activities; supervise the Company's financial position and legal compliance by Board members, General Director and other managers; ensure coordination with the Board, General Director and shareholders; upon discovering violations by Board members, General Director or other executives, notify the Board in writing within 48 hours and request cessation and remedial measures; formulate Operating Regulations of the Supervisory Board for approval by the General Meeting of Shareholders; report to the General Meeting of

Shareholders under Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP; access Company records and documents at the headquarters, branches and other locations and workplaces of managers and employees during working hours; request the Board, Board members, General Director and other managers to provide full, accurate and timely information and documents on management, administration and business operations; and exercise other rights and obligations under law and this Charter.

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

- 40.1. The Supervisory Board must meet at least twice per year with at least two thirds of its members attending. Meeting minutes shall be detailed and clear. The minute taker and attending Supervisors must sign the minutes, which shall be retained to determine responsibility of each Supervisors.
- 40.2. The Supervisory Board may request Board members, the General Director and representatives of the approved auditing organization to attend and answer matters requiring clarification.

Article 41. Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of Supervisors

- 41.1. Supervisors shall receive salaries, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total salaries, remuneration, bonuses, benefits and annual operating budget of the Supervisory Board.
- 41.2. Supervisors shall be reimbursed reasonable accommodation, travel and independent consultancy service costs. The total remuneration and costs shall not exceed the annual operating budget approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
- 41.3. Salaries and operating costs of the Supervisory Board shall be recorded as business expenses under corporate income tax law and relevant laws and presented as a separate item in annual financial statements.

CHAPTER X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF MANAGEMENT, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Management, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives shall perform their duties, including duties as members of Board subcommittees, honestly and prudently in the interests of the Company.

Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

- 42.1. Board members, Supervisors, the General Director and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.
- 42.2. Board members, Supervisors, the General Director, other managers and their related persons may use information obtained by virtue of their positions only for the interests of the Company.
- 42.3. Board members, Supervisors, the General Director and other managers must notify in writing the Board of Management and the Supervisory Board of transactions between the Company, subsidiaries or other companies controlled by the public company with more than 50% of charter capital and themselves or their related persons as prescribed by law. For transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Management, the Company must disclose information on such resolutions in accordance with securities information disclosure laws.
- 42.4. Board members may not vote on transactions bringing benefits to themselves or their related persons as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.
- 42.5. Board members, Supervisors, the General Director, other managers and their related persons may not use or disclose internal information to others to conduct related transactions.
- 42.6. Transactions between the Company and one or more Board members, Supervisors, the General Director, other executives and their related individuals or organizations shall not be invalid in the following cases: for transactions valued at 35% or less of total assets in the latest financial statements, material contents of the contract or transaction and related relationships and interests have been reported to the Board and approved by a majority of disinterested Board members; for transactions valued at more than 35% or transactions resulting in an aggregate transaction value within 12 months from the first transaction reaching 35% or more of total assets in the latest financial statements, material contents and related relationships and interests have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of disinterested shareholders.

Article 43. Liability for damage and indemnification

- 43.1. Board members, Supervisors, the General Director and other executives who breach duties of honesty and prudence or fail to fulfill obligations shall be liable for damage caused by their violations.
- 43.2. The Company shall indemnify persons who were, are or may become related parties in complaints, lawsuits or prosecutions (including civil and administrative cases and cases not initiated by the Company as plaintiff) if such persons were or are Board members,

Supervisors, the General Director, other executives, employees or authorized representatives of the Company performing duties under Company authorization honestly and prudently in the interests of the Company, in compliance with law, and there is no evidence that they breached their responsibilities.

- 43.3. Indemnifiable costs include judgment costs, fines and actually incurred payments, including attorney fees, in resolving such matters to the extent permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to avoid the above indemnification liabilities.

CHAPTER XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 44. Right to inspect books and records

- 44.1. Ordinary shareholders have the right to inspect books and records as follows: ordinary shareholders may inspect, look up and extract names and contact addresses in the list of voting shareholders, request correction of inaccurate information, and inspect, look up, extract or copy the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders. A shareholder or group of shareholders owning at least 05% of total ordinary shares may inspect, look up and extract minutes books and resolutions and decisions of the Board, mid-year and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to Board approval and other documents, except documents relating to trade secrets and business secrets of the Company.
- 44.2. Where an authorized representative of a shareholder or group requests inspection, the request must be accompanied by the power of attorney or a notarized copy.
- 44.3. Board members, Supervisors, the General Director and other executives may inspect the Company's shareholder register, shareholder list, books and other records for purposes related to their positions, provided such information is kept confidential.
- 44.4. The Company shall retain this Charter and amendments, the Certificate of Enterprise Registration, regulations, documents evidencing asset ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and Board, minutes of meetings, Board reports, Supervisory Board reports, annual financial statements, accounting books and other documents required by law at the headquarters or another location, provided shareholders and the business registration authority are informed of the storage location.
- 44.5. The Company Charter must be published on the Company's website.

CHAPTER XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Employees and trade union

- 45.1. The General Director must prepare plans for the Board of Management to approve matters relating to recruitment, termination, salaries, social insurance, welfare, rewards and discipline for employees and enterprise executives.
- 45.2. The General Director must prepare plans for the Board of Management to approve matters relating to the Company's relationship with trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, the practices and policies prescribed in this Charter, Company regulations and current laws.

CHAPTER XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 46. Profit distribution

- 46.1. The General Meeting of Shareholders shall decide annual dividend payment rates and forms from the Company's retained profits.
- 46.2. The Company shall not pay interest on dividend payments or payments relating to any class of shares.
- 46.3. The Board of Management may propose that the General Meeting of Shareholders approve payment of all or part of dividends in shares, and the Board shall implement such decision.
- 46.4. Where dividends or other payments relating to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese dong. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by shareholders. If the Company has transferred money according to bank details provided by a shareholder and the shareholder does not receive it, the Company is not liable for the transferred amount. Dividend payment for listed/registered shares may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
- 46.5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board shall adopt a resolution or decision determining a specific record date. On that basis, persons registered as shareholders or holders of other securities are entitled to receive cash or share dividends, notices or other documents.
- 46.6. Other matters relating to profit distribution shall comply with law.

CHAPTER XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME

Article 47. Bank accounts

- 47.1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
- 47.2. Subject to prior approval of competent authorities where necessary, the Company may open overseas bank accounts in accordance with law.
- 47.3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese dong or foreign currency accounts at banks where it opens accounts.

Article 48. Fiscal year

The fiscal year of the Company starts on the first day of January and ends on the thirty-first day of December each year.

Article 49. Accounting regime

- 49.1. The accounting regime used by the Company is the enterprise accounting regime or a specific accounting regime issued or approved by a competent authority.
- 49.2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with accounting law and relevant laws. Such records must be accurate, updated, systematic and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.
- 49.3. The Company shall use Vietnamese dong as its accounting currency. Where its economic transactions arise mainly in a foreign currency, the Company may select such foreign currency as its accounting currency, be responsible for such selection before law, and notify the directly managing tax authority.

CHAPTER XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITY

Article 50. Annual, semi-annual and quarterly financial statements

- 50.1. The Company must prepare annual financial statements and have them audited in accordance with law. The Company shall disclose audited annual financial statements as prescribed by securities market information disclosure laws and submit them to competent state authorities.

- 50.2. Annual financial statements must include all reports, appendices and notes required by enterprise accounting law and must truthfully and objectively reflect the Company's operations.
- 50.3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with securities market information disclosure laws and submit them to competent state authorities.

Article 51. Annual report

The Company must prepare and disclose annual reports in accordance with securities and securities market laws.

CHAPTER XVI. COMPANY AUDIT

Article 52. Audit

- 52.1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and authorize the Board of Management to select one of them to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms and conditions agreed with the Board.
- 52.1. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
- 52.2. Independent auditors auditing the Company's financial statements may attend meetings of the General Meeting of Shareholders, receive notices and other information relating to such meetings, and express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

CHAPTER XVII. ENTERPRISE SEAL

Article 53. Enterprise seal

- 53.1. The seal includes a seal made at a seal engraving establishment or a seal in the form of a digital signature as prescribed by e-transaction laws.
- 53.2. The Board of Management shall decide the type, quantity, form and contents of seals of the Company and its branches and representative offices, if any.
- 53.3. The Board of Management and General Director shall use and manage seals in accordance with current law.

CHAPTER XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution of the Company

- 54.1. The Company may be dissolved in the following cases: expiry of the term stated in the Company Charter without an extension decision; under a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders; revocation of the Certificate of Enterprise Registration, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration; and other cases prescribed by law.
- 54.2. Early dissolution, including before an extended term expires, shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Management. The dissolution decision must be notified to or approved by competent authorities where required.

Article 55. Extension of operation

- 55.1. The Board of Management shall convene a General Meeting of Shareholders at least seven (07) months before expiry of the term of operation so that shareholders may vote on extension of the Company's operation at the Board's proposal.
- 55.2. The term of operation shall be extended when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting votes of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders.

Article 56. Liquidation

- 56.1. At least 06 months before expiry of the Company's term or after a dissolution decision, the Board of Management must establish a Liquidation Committee of 03 members, of whom 02 are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 is appointed by the Board of Management from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its operating regulations. Its members may be selected from Company employees or independent experts. All liquidation-related costs shall be paid by the Company with priority over other debts.
- 56.2. The Liquidation Committee shall report its establishment date and commencement date to the business registration authority. From that time, it shall represent the Company in all liquidation-related work before Courts and administrative authorities.
- 56.3. Proceeds from liquidation shall be paid in the following order: liquidation expenses; salary debts, severance allowances, social insurance and other employee benefits under the collective labor agreement and signed labor contracts; tax debts; other debts of the

Company; and the remainder after payment of all such debts shall be distributed to shareholders, with preference shares paid with priority.

CHAPTER XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 57. Settlement of internal disputes

- 57.1. Where disputes or complaints arise relating to the Company's operations, rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, the Company Charter, other laws or agreements between shareholders and the Company, or between shareholders and the Board of Management, Supervisory Board, General Director or other executives, the parties shall endeavor to resolve them through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board or Chairman, the Chairman shall preside over dispute resolution and request each party to present relevant information within seven (07) working days from the date the dispute arises. Where a dispute involves the Board or Chairman, any party may request commercial arbitration to appoint an independent expert as mediator.
- 57.2. If no mediated decision is reached within six (06) weeks from commencement of mediation, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may submit the dispute to Arbitration or Court.
- 57.3. The parties shall bear their own costs relating to negotiation and mediation. Court costs shall be paid in accordance with the Court's judgment.

CHAPTER XX. SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF THE CHARTER

Article 58. Company Charter

- 58.1. Amendments and supplements to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
- 58.2. Where law contains provisions relating to the Company's operations that are not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from this Charter, such provisions shall apply to regulate the Company's operations.

CHAPTER XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective date

- 59.1. This Charter consists of 21 chapters and 59 articles and takes effect from 03 July 2026. This Charter replaces the Charter promulgated together with Decision No. 08/2026/QĐ-

ENGLISH TRANSLATION
FOR REFERENCE PURPOSE ONLY

HDQT dated 09 May 2026 of the Board of Management of Everland Group Joint Stock Company.

- 59.2. The Charter is made in 01 (one) copy and retained at the headquarters of Everland Group Joint Stock Company.
- 59.3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
- 59.4. Copies or extracts of the Company Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Management or at least one half of the total members of the Board of Management /.

**ON BEHALF OF THE BOM
CHAIRMAN**

(signed)

Le Dinh Vinh

APPENDIX 1 - LIST OF FOUNDING SHAREHOLDERS

No.	Name of founding shareholder	Permanent residence	Number of shares
1	Le Dinh Vinh	W2602, The Manor, Residential Group No. 5, Tu Liem ward, Hanoi city, Vietnam	57,256,500
2	Le Dinh Tuan	Apartment 1307, 13th Floor, Building B11D, Nam Trung Yen New Urban Area, Yen Hoa ward, Hanoi city, Vietnam.	6,840,251



